

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1986.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Phạm Quang Th, sinh ngày 24/11/2014.

Đại diện theo pháp luật của cháu Th: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1986

+ Cháu Phạm Phương T, sinh ngày 29/03/2020.

Đại diện theo pháp luật của cháu Thảo: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Thảo: Bà Nguyễn Thu H
- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T có 02 con chung là cháu Phạm Quang Th, sinh ngày 24/11/2014 và cháu Phạm Phương T, sinh ngày 29/03/2020. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th đến khi cháu Th thành niên (đủ 18 tuổi), giao chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh T thỏa thuận thống nhất anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Vì lợi ích của con chung, chị T, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị T, anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung: không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004437 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên, trả lại chị T số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh